TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 06 – 02 – 2023
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dài.

2. Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Thanh P: Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Số D, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 28/12/2022).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chị Nguyễn Thanh V trình bày:*

Ngày 16/4/2018, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N có vay của anh Trần

Thanh P số tiền gốc là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), thỏa thuận lãi suất tại thời điểm vay theo quy định pháp luật là 20%/năm (1,66%/tháng), trả lãi hàng tháng vào ngày 16 tây, không thỏa thuận thời hạn trả tiền gốc cụ thể. Khi nào anh P có nhu cầu lấy lại tiền gốc thì ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả lại tiền gốc cho anh P, mục đích vay để làm ăn. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N có viết biên nhận vay ngày 16/4/2018. Việc thỏa thuận trả lãi hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Đến nay, anh Trần Thanh P có nhu cầu lấy lại tiền gốc đã cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N vay, thì ông T và bà N không trả.

Từ khi vay, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N đã trả lãi cho anh P được 47 tháng, mỗi tháng 373.500 đồng (tính lãi suất 1,66%/tháng) (đóng lãi từ ngày 16/4/2018 đến ngày 17 tháng 02 năm 2022), thành tiền là 47 tháng x 373.500 đồng/tháng = 17.554.000 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Nay anh Trần Thanh P chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N trả cho anh P số tiền vay gốc là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Không yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N trả lãi theo quy định pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Sổ hộ khẩu có tên anh Trần Thanh P (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân của anh Trần Thanh P (Bản sao); Biên nhận ngày 16/4/2018 (Bản photo); Đơn xin xác nhận nơi cư trú người bị kiện (Bản chính); Bản khai của anh Trần Thanh p (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2022 của anh Trần Thanh P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Thápnên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, nên Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và ông T, bà N là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N có vay của anh Trần Thanh P số tiền gốc là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), được thể hiện tại biên nhận vay ngày 16/4/2018. Tại biên nhận này không thể hiện mức lãi suất vay cụ thể, việc thỏa thuận lãi suất đối với khoản vay này hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, với mức lãi suất 1,66%/tháng, trả lãi hàng tháng, kể từ ngày 26/4/2018. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với anh Trần Thanh P. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho ông T và bà N biết nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P đối với ông T và bà N, nhưng ông T và bà N không có ý kiến phản đối. Do đó, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả nợ cho anh P theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N trả cho anh Trần Thanh P số tiền vay gốc 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Về lãi suất: Anh Trần Thanh P không yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải trả lãi theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích đã nêu trên, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả cho anh P tiền đã vay gốc là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P, nên ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N trả cho anh Trần Thanh P số tiền vay gốc là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 đồng (Một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả cho anh Trần Thanh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 581.000 đồng (Năm trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010452 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Trung